

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 06/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 5

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật.

Hôm nay, trước khi giảng vào đề tài chính, tôi muốn trao đổi với mọi người một vấn đề, đó chính là: lần này tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ sẽ chia làm hai phần, phần thứ nhất là giảng kinh văn kinh Vô Lượng Thọ, đây là mùi vị nguyên chất, là phần thứ nhất. Phần thứ hai chính là cảm ngộ, đây thuộc về phần thứ hai. Vì sao cần có phần thứ hai này? Cứ cho là tôi làm thí nghiệm đi, phần thứ hai này có tác dụng gì? Đây là cảm ngộ, cảm ngộ này từ đâu? Bởi vì khi tôi viết xong 90 tập bài giảng, quay đầu nhìn lại, tôi biết cảm ngộ này đa phần là tự nó tuôn ra, cũng có suy nghĩ của riêng tôi, đều có hai đặc điểm này. Vì sao tôi nói với mọi người vấn đề này trước? Chính là bảo mọi người nên nhận thức cảm ngộ này như thế nào, nên nghe cảm ngộ này như thế nào, thông qua cảm ngộ này tôi muốn giải quyết vấn đề gì? Phần thứ hai, cảm ngộ, khởi nguồn của nó là gì? Chính là rất nhiều đồng tu hỏi: “Cô Lưu, cô xem con nên tu hành như thế nào?” Nhiều năm qua, họ cứ hỏi mãi vấn đề này. Tôi đã chọn một biện pháp để trả lời câu hỏi, chính là dùng phần thứ hai cảm ngộ này để giải đáp vấn đề này cho mọi người, bạn nên tu hành như thế nào? Có khi tôi nói tôi đã làm thế nào, tôi đã tu như thế nào, thực ra đây chính là nói với bạn, tôi đã làm như vậy, nếu bạn thích hợp thì bạn học; bạn không thích hợp thì bạn đừng học. Nếu tôi không nói về vấn đề này trong lúc giảng thì mỗi đồng tu hỏi tôi vấn đề này, trả lời từng người một, thứ nhất là không có thời gian, thứ hai là đồng tu gặp được tôi cũng có hạn, thế nên tôi muốn dùng phần này để giúp mọi người nhận thức mình nên tu hành như thế nào thì đời này mới có thể thành tựu. Tôi nói ra vấn đề của chính mình, phương pháp cách thức tu hành của bản thân, chỉ để cho các đồng tu tham khảo, phần thứ hai của tôi chính là muốn giải quyết vấn đề này.

Vì sao hôm nay vừa bắt đầu tôi đã nói với mọi người vấn đề này trước, bởi vì hôm nay là cảm ngộ thứ nhất của tôi, chính là cảm ngộ đối với đề kinh này. Thế nên tôi nói mọi người nên nghe như thế nào, nên đối với cảm ngộ này như

thế nào, đừng rập khuôn cứng nhắc. Tôi nói ra cảm ngộ của cá nhân tôi, nói không khách sáo, nếu nó có thể trở thành cảm ngộ của mọi người thì vấn đề liền được giải quyết. Tôi nghĩ thế này, hôm nay tôi rất thành thật nói với mọi người rằng, lão pháp sư Tịnh Không đã học rành hết mọi thứ của thầy Lý Bình Nam. Vì sao nhiều học trò như thế mà chỉ có lão pháp sư học hiểu? Mọi người có thể đặt một dấu hỏi, vì sao vậy? Tôi có thể nói một cách không khiêm tốn rằng: đồ thật của lão pháp sư tôi cũng đã học được. Sau đó đến hiện nay, tôi cảm thấy hộ pháp của tôi là cư sĩ Bồ-đề Tâm cũng học được đồ thật của tôi rồi. Đây có phải gọi là “sư thừa” hay không, tôi không dám nói, thế nhưng chân tướng sự thật là như vậy. Vì sao điều mà lão pháp sư giảng, điều thầy Lý Bình Nam giảng, điều tôi giảng có người nghe hiểu, có người nghe không hiểu, chính do hai chữ “chí thành”. Chính là “chí thành”, nếu chỉ “thành” thôi thì không được, phải là chí thành, chính là sáu chữ “thật thà, nghe lời, thật làm”. Ai làm theo sáu chữ này thì người đó có thể nghe hiểu; không làm theo sáu chữ này thì bạn sẽ nghe không hiểu. Có người nghe hiểu rồi nói “tôi không làm được, tôi là phàm phu”. Bạn đã định nghĩa bản thân như vậy thì bạn vĩnh viễn là phàm phu, vĩnh viễn không có thành tựu, thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có phần của bạn. Thế nên hôm nay ở đây, trước hết tôi thật lòng nói ra sự thật với các bạn, xem coi người nào có duyên, tiếp theo chúng tôi bắt đầu giảng bài ngày hôm nay.

Hôm nay, chúng tôi giảng vấn đề thứ hai.

Hai, cảm ngộ từ việc lý giải đề kinh.

Cảm ngộ thứ nhất: người hội tập đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ - lão cư sĩ Hạ Liên Cư tuyệt chẳng phải phàm phu.

Ngài là cao thủ hàng đầu của Phật môn. Nếu không phải là Bồ-tát Thập địa trở lên thì không thể đảm đương nhiệm vụ lớn này. Ngài phải là bậc Diệu giác Như Lai mới đúng, tức là sự việc này chỉ có Phật đến làm.

Đối với tên của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, tôi có nhận thức khác với mọi người. Tôi hỏi mình một câu: “Người nào ở trên tòa sen?” Câu trả lời của tôi là “Phật”, liên hoa hóa sanh mà. Còn “Hạ” thì sao? Chính là “xuống” trong từ “lên xuống”. Có nghĩa là gì? Nghĩa là bước xuống tòa sen. Đây không phải là do tôi khổ công nghĩ ra, mà nó tự hiện ra.

Chúng ta đừng thần thánh hóa lão cư sĩ Hạ Liên Cư, ngài là người, không phải thần. Phật đều là người tu mà thành, đừng đẩy ngài lên trên điện thần.

Chúng ta vĩnh viễn tôn kính ngài, yêu quý ngài, cảm ân ngài, hoài niệm ngài.

Diệu giác Như Lai đại từ bi
Lái ngược thuyền từ đến Ta-bà
Hội tập thiện bản Vô Lượng Thọ
Độ vô lượng chúng về Cực Lạc.

Cảm ngộ thứ hai: đề kinh ra đời, pháp giới chấn động.

Nêu ví dụ để nói, trước đây tàu hỏa kiểu cũ, trước khi vào ga phải hú còi, mặc dù tàu vẫn chưa vào đến nhà ga, nhưng nhà ga đã chấn động. Chúng tôi ví đề kinh này với tiếng còi tàu hỏa trước khi vào ga, ví ga tàu hỏa cho pháp giới, nói như vậy dễ hiểu. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ đã chấn động hư không pháp giới, hưởng gì cả bộ kinh Vô Lượng Thọ.

Một đề kinh chấn động pháp giới, kinh động cung ma, đội quân vây hãm chống phá ồ ạt tới tấp, chẳng có gì lạ!

Bạn nói ngài là ma
Tôi nói ngài là Phật
Ma Phật vốn một thể
Lấy đâu Phật và ma
Ba-tuần đang phản tỉnh
Ông cũng muốn làm Phật
Oan gia thành bạn đạo
Như vậy vui biết bao.

Cảm ngộ thứ ba: “hạt cải chứa Tu-di”, nêu rõ mười huyền môn.

Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ bao hàm toàn thể bộ kinh, đây là trường hợp điển hình của “hạt cải chứa Tu-di”. Trước đây, bất luận thế nào chúng tôi cũng không hiểu được, một hạt cải nhỏ tí xiu sao có thể chứa núi Tu-di lớn như vậy được? Cho rằng đó chỉ là chuyện thần thoại mà thôi. Hiện nay đã trở thành hiện thực. Một đề kinh bao hàm toàn kinh, đây không phải là hạt cải chứa Tu-di thì là gì?

Một đề kinh hàm nhiếp toàn kinh, nêu rõ mười huyền môn của kinh Hoa Nghiêm. Môn thứ sáu là môn “an lập tương dung vi tế”, tức là vật cực vi tế cũng hàm chứa hết thấy các pháp, giống như một tấm gương có thể phản chiếu vạn vật. Đây chính là “hạt cải chứa Tu-di”, hết thấy nhập vào một.

Trong đời sống hiện thực, có vô số ví dụ như vậy. Ví như nói, trước đây chúng ta xem đĩa giảng của lão pháp sư là xem từng đĩa từng đĩa một, hiện nay một thẻ nhớ bằng cái móng tay có thể chứa hết toàn bộ, quá tiện lợi!

Hạt cải chứa Tu-di
Nêu rõ mười huyền môn
Đề kinh thâm toàn kinh
Như Lai đến hội tập
Chư Phật đại từ bi
Cứu vớt chúng sanh khổ
Chúng ta phải cảm ân
Phật là đại ân nhân.

Cảm ngộ thứ tư: đề kinh nêu trọn sự trang nghiêm của Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc y báo trang nghiêm, chánh báo trang nghiêm, lão pháp sư có một đĩa giảng nói về đề tài này, đề tài này chính là nói về 29 loại y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Mọi người thử nghĩ một chút, những điều mà đề tài này nói đến, một đề kinh ngắn 15 chữ đã hàm nhiếp toàn bộ, còn gì tinh diệu bằng! Xin chú ý, tôi dùng từ “tinh diệu”, “tinh” là biểu thị cho tinh luyện, tinh chất, tinh túy, tinh xảo v.v., “diệu” là tốt đẹp, kỳ diệu, thần kỳ v.v., rốt cuộc chọn từ nào, bản thân tôi không quyết định được, cảm thấy chọn từ nào cũng không đủ hoàn mỹ, đều không thể biểu đạt hết ý nghĩa sâu sắc mà đề kinh nêu trọn về sự trang nghiêm của Cực Lạc.

Nếu không phải là bậc thánh giả đại trí tuệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đại khai viên giải thì ai có thể hội tập ra đề kinh hoàn mỹ không khiếm khuyết như vậy?

Bậc thánh đại trí
Thị hiện Ta-bà
Giáo hóa chúng sanh
Không mệt không chán
Hội tập đề kinh
Sự nghiệp phi thường
Không ai sánh được
Chúng sanh tán thán
Lưu truyền thiên cổ
Lợi ích chẳng nhỏ

Chúng sanh được độ
Mau về quê hương.

Cảm ngộ thứ năm: học tập tiên bối, nỗ lực tiến lên.

Chúng ta tuy không may, sinh vào thời loạn, sống trong thời loạn; nhưng cũng may mắn là chúng ta đã gặp được Phật pháp, hơn nữa lại là chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật.

Chúng ta tuy không may, sống trong thời đại tam học nội chiến, Phật pháp suy vi, nhưng vẫn may mắn là chúng ta đã gặp được chánh thuyết duy nhất trong tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, đó là kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này là bộ kinh duy nhất có thể giúp chúng sanh trong 9.000 năm mạt pháp một đời thành Phật. Chú ý, là “một đời”, đây là kinh đệ nhất của Phật pháp.

Tôi đã học bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ 23 năm, không đổi chủ đề, không rẽ sang hướng khác, có lẽ là do bản tôi học là bản hội tập chẳng? Có lẽ là do tôi thân cận lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chẳng? Có lẽ là do nhiều năm qua tôi và các đồng tu đã giao lưu chia sẻ tâm đắc học tập chẳng? Có lẽ là vì tôi đã phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ chẳng? Hơn nữa, bản tôi phúc giảng là bản hội tập. Hơn 20 năm, tôi đã đi trên con đường học Phật gian khổ. Cho dù gian khổ, tôi không hề chùn bước, tôi đã vượt qua. Tôi không muốn chiều lòng bất kỳ ai, ngay cả bị chụp mũ mấy lần tôi cũng không chiều theo, tôi muốn là chính mình.

Có lẽ sẽ có người nói tôi cống cao ngã mạn, cứ để họ nói! Có cống cao hay không, có ngã mạn hay không, tôi tự biết, một bà lão về hưu, có gì để cống cao ngã mạn chứ, hướng hồ thầy của tôi không dạy tôi như thế.

Hơn 20 năm qua, tôi đã chứng kiến từng cơn gió một liên tiếp thổi bay đi một nhóm rồi lại một nhóm đồng tu tu học bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đối với những đồng tu lớn tuổi đã tu học nhiều năm, tôi thực sự hết sức đau lòng, gương mặt nhìn họ mất đi cơ duyên thành tựu trong đời này, tuổi tác đã lớn, không còn cơ hội để làm lại. Bỏ lỡ cơ hội một lần chính là bỏ lỡ mấy ngàn kiếp! Có lẽ đây chính là duyên. Tôi nhớ một ngày trước khi vãng sanh chị tôi đã nói với tôi: “Duyên chưa chín muồi thì hãy đợi”. Thôi, đành đợi vậy, tôi lo lắng cũng chẳng ích gì.

Tôi từng nhìn thấy câu nói như thế này: “người khen người thì vĩ nhân xuất hiện, tăng khen tăng thì cao tăng xuất hiện”, lời này nói hay biết bao! Thế nhưng vì sao hiện thực không phải là như vậy? Tôi đã nghe thấy, nhìn thấy rất nhiều

tăng phỉ báng tăng, dầu vắt óc tôi cũng không sao hiểu nổi. Lúc thì đàn áp vị này, lúc thì trù dập vị kia, vì sao như vậy? Người xuất gia công kích nhau là điều bất hạnh của Phật môn, vì sao phải công kích nhau cho bằng được?

Sau đó lão pháp sư đã giải tỏa mối nghi hoặc trong lòng tôi, ngài đã viết cho tôi một tấm thiệp gấp “tam học là một nguồn”. Nói với tôi “tam học là một nguồn” có bốn giai đoạn:

1. Tam học là một nguồn, Phật pháp hưng vượng. (*một nguồn*)
2. Tam học đối đầu, Phật pháp mất đi mùi vị nguyên chất, trượt dốc đi xuống. (*đối đầu*)
3. Tam học chỉ trích nhau, khen mình chê người, không ai phục ai, Phật pháp suy vi. (*chỉ trích nhau*)
4. Tam học nội chiến, nội bộ khởi chiến, đấu tranh lẫn nhau, chính là tình hình hiện nay. Đến lúc này thì “hết thầy mọi người đều là kẻ phá hoại pháp, hết thầy pháp đều là pháp của kẻ giặc”. (*nội chiến*)

Có lẽ đây là việc mà Phật pháp buộc phải trải qua, bản thân chúng ta không tham gia vào đó, cứ thật thà niệm A-di-đà Phật là được, tuyệt đối đừng quên “niệm Phật thành Phật”, những việc không liên quan đến đời này thành Phật đều buông xuống hết!

Làm đệ tử Phật, đối mặt với việc Phật pháp ngày một suy vi, đối mặt với những tranh đấu, nội chiến nơi cửa Phật, chúng ta chỉ đau lòng như óc thôi cũng không được, chúng ta phải học tập các lão tiền bối. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không, lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền, lão cư sĩ Lưu Tổ Thanh, năm vị đại đức cùng nhau đến thế giới Ta-bà biểu pháp độ chúng sanh. Các ngài mỗi người ai làm việc nấy, mỗi người đều thực hiện nhiệm vụ của mình và biểu pháp một cách khéo lý khéo cơ, với tinh thần đại vô úy “vì pháp quên thân vẫn thân nhiên”, kiên định đi con đường hoàng pháp gian khổ trọn một đời, các ngài không hổ danh là đại anh hùng, đại trượng phu. Các ngài vĩnh viễn là tấm gương tiêu biểu cho chúng ta học tập. Chúng ta nên bước đi trên dấu chân của các tiền bối mà đi; bất kể gặp gian nan khó khăn gì, chúng ta đều phải nỗ lực tiến lên!

Cảm ngộ thứ sáu: nhìn thấu buông xuống, đột phá cửa ải gian khó.

Tôi nói với mọi người một vài điều liên quan mật thiết đến việc vãng sanh, mong mọi người hết lòng lắng nghe, hết lòng xét lại chính mình.

Vì sao trong mắt người khác, người này niệm Phật rất có công phu, phải nói là chúng sanh căn cơ chín muồi, hoặc là chúng sanh căn cơ sắp chín muồi. Ngay cả bản thân họ cũng tự tin chắc chắn rằng: “Tôi nhất định có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc”. Thế nhưng, sự thật là họ không đi được, vì sao vậy? Có mấy cửa ải mà họ không vượt qua được.

1. Không qua được cửa ải tình thân. Kinh nghiệm thực tế nhiều năm qua, tôi đã thấy những người vốn chắc vãng sanh, nhưng cuối cùng không vãng sanh được, giống như chúng ta nói, mọi việc gần như hoàn thành, chỉ bước sau cùng làm không tốt, công lao trước đó đổ đi hết, vượt mất cơ duyên thành tựu ngay đời này, vậy hãy đợi thêm 5.000 kiếp nữa.

Nguyên nhân do đâu? Không qua được cửa ải tình thân, bị sợi dây tình thân trói chặt. Tình thân này đến từ đâu? Từ người trong gia đình và cả họ hàng. Những họ hàng đó còn lợi hại hơn người trong gia đình, bất kể bạn có thông khổ hay không, họ đều không để bạn đi.

Không để bạn đi, có làm được không? Không làm được. Biết rõ là không làm được, nhưng họ vẫn một mực muốn làm như thế, đây chẳng phải là hại người sao? Khiến người khác mất đi huệ mạng, bạn đã tạo tội nghiệp lớn cỡ nào?

Năm 2019, tôi đi Hồng Kông thăm sư phụ, ngài nói với tôi ba câu:

Phải khuyên người niệm Phật;

Phải khuyên người niệm Phật cầu vãng sanh;

Đừng khuyên người cầu sống.

Ba câu này tôi nhớ mãi trong lòng, tôi đã làm theo. Dù bị người mắng tàn tệ, nhưng tôi không hối hận, lời sư phụ dạy không sai, tôi khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh cũng không sai.

Cửa ải tình thân khó vượt qua, bạn đã chuẩn bị tốt việc vượt qua cửa ải tình thân này chưa?

2. Không qua được cửa ải bệnh khổ. So với nhau mà nói, cửa ải bệnh khổ khó vượt hơn cửa ải sanh tử. Bởi vì tôi đã đích thân trải nghiệm, tôi biết bệnh khổ có mùi vị ra sao. Người trong lúc bệnh khổ hiện tiền vẫn có thể kiên trì niệm Phật, việc này thật rất cừ khôi. Có người vượt qua được cửa ải sanh tử, nhưng không qua được cửa ải bệnh khổ. Bị bệnh đau hành hạ, họ đã buông bỏ tín tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, theo nghiệp mà lưu chuyển.

3. *Không qua được cửa ải sanh tử.* Theo kinh nghiệm của tôi, người có thể thân nhiên đối mặt với sanh tử không nhiều, có thể nói là không có mấy ai. Rất nhiều người từng nói “tôi không sợ chết”, nhưng đến cửa ải cuối cùng vẫn sợ chết. Từ trong ánh mắt họ, tôi nhìn thấy một khát vọng, ánh mắt ấy dường như đang nói với tôi rằng: “Cứu tôi với, tôi không muốn chết.”

Vì sao không muốn chết? Đa phần mọi người đều sợ hãi cái chết. Vì sao có cảm giác sợ hãi? Vì không hiểu rõ lý. Họ không biết rằng người thực sự niệm Phật là sống mà ra đi, không phải chết rồi mới ra đi. Vì sao lão cư sĩ Lưu Tô Thanh biểu diễn hai kiểu vãng sanh? Chẳng phải là để chúng sanh so sánh và lựa chọn đó sao? Một kiểu là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tự tại vãng sanh thế giới Cực Lạc; một kiểu là chết trong sự đau khổ của tứ đại phân ly. Bạn chọn kiểu nào?

Biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, như vậy có gì sợ hãi? Song, nếu bạn chết theo kiểu đau khổ trong sự phân ly của tứ đại đất nước gió lửa thì đúng là sợ thật, sự việc này tôi đã trải qua, tôi nhìn còn thấy sợ.

4. *Không qua được cửa ải hưởng thụ.* Có người điều kiện gia đình tốt, có tiền của, chưa hưởng thụ hết, không muốn đi. Tôi đã nhìn thấy hai người “sống” sáu năm làm “người thực vật”. Dựa vào việc bơm thức ăn vào đường mũi để duy trì sự sống, theo tôi thấy, đó chẳng phải là “xác sống” hay sao? Đau khổ biết bao! Có người bệnh tình đã nguy kịch, nhưng vẫn khư khư ôm lấy tài sản không buông, thà bản thân mỗi ngày vật lộn đau khổ bên bờ vực của cái chết chứ không buông tài sản, thật là kẻ đáng thương xót!

Bạn có thể mang tiền của mà ra đi không? Một thứ cũng không mang đi được. Chúng sẽ rơi vào tay ai? Đều rơi vào tay oán thân trái chủ của bạn, bạn đã nghĩ thông chưa?

5. *Thân khẩu ý không tương ưng với Phật.* Đây là nguyên nhân quan trọng chướng ngại việc vãng sanh mà rất nhiều người hoàn toàn không nhận ra. Không nhận ra thì làm sao sửa được? Họ đều cảm thấy mình không tệ, đều là người khác sai, nhận thức kiểu này thì chính mình bị hại. Chẳng phải có câu “ai tốt ai xấu, tự chịu lấy” sao? Bạn có thể hại được ai chứ, tự mình hại mình thôi. Bạn cảm thấy mình rất tài giỏi, vậy bạn cứ tài giỏi đi, ngay cả bạn bè cũng chẳng có, cô độc lẻ loi một mình.

Có người hễ mở miệng là tạo nghiệp, nói chuyện liên đắc tội với người khác, đã tạo ác nghiệp mà bản thân vẫn không hay biết. Có người ỷ chút thông

minh, có cơ hội liền châm biếm chế giễu mỉa mai người khác vài câu, còn tự cho rằng mình dành được phần hơn, song không biết thân khẩu ý đều tạo nghiệp. Tạo nghiệp dễ, tiêu nghiệp khó, bạn làm sao để tiêu nghiệp đây?

Còn có người bắt nạt kẻ yếu, ai yếu thì bắt nạt, xem việc bắt nạt người là niềm vui, xem là tài năng. Loại người này hơi bị thất đức, đệ tử Phật không làm người thất đức như vậy. Loại người mà thân khẩu ý không tương ưng với Phật có thể vãng sanh Tây Phương Tịnh độ không?

6. *Tâm nghi chướng ngại vãng sanh.* Trường hợp này thường xuyên xảy ra, nhưng thường lại không được mọi người chú ý. Ví dụ, trong kinh nghiệm tiền người vãng sanh của tôi có tình huống như sau:

Người lâm chung luôn hỏi câu này: “Tôi có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc không?” Tuy là một câu hỏi ngắn rất đơn giản, nhưng đã tạo ra chướng ngại cho việc vãng sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Bởi vì cánh cửa “tin vào chính mình” đã bị họ đóng lại. Bản thân họ không tin rằng mình có thể vãng sanh Tịnh độ, trong ba tư lương tín nguyện hạnh, tín không có thì sao có thể vãng sanh?

Họ còn một câu hỏi: “A-di-đà Phật liệu có đến đón tôi không?” Với câu này, họ đã đóng luôn cánh cửa “tin vào Phật”, họ hoài nghi không biết A-di-đà Phật có đến đón họ hay không. Họ hoài nghi 48 nguyện của A-di-đà Phật, nói nghiêm trọng một chút, đây chẳng phải là báng Phật sao?

“Tin vào chính mình”, “tin vào Phật”, hai cánh cửa này đều đã đóng, lại còn thêm báng Phật, vẫn có thể vãng sanh Tịnh độ sao? Ai đã đóng cửa? Chính mình đóng.

7. *Do dự không quyết chướng ngại vãng sanh.* Trường hợp này đa số xảy ra với người lâm chung hiện thân bệnh khổ. Khi bệnh đau trở nên trầm trọng, họ không thể chờ đợi mà gấp rút cầu vãng sanh, mong A-di-đà Phật mau mau đến đón; nhưng khi bệnh đau thuyên giảm, họ lại cầu được sống. Cứ lặp đi lặp lại như vậy giống như cò cưa. Nói chung trường hợp này, về cơ bản không có hy vọng vãng sanh Tịnh độ.

8. *Tâm nôn nóng chướng ngại vãng sanh.* Tôi đã gặp rất nhiều đồng tu như vậy, trước khi vãng sanh cứ sốt ruột, chốc chốc lại hỏi một lần: “Sao A-di-đà Phật vẫn chưa đến đón tôi?” Nay các đồng tu, đến lúc các bạn vãng sanh, tuyệt đối không được như vậy! Tâm nôn nóng như lửa đốt như thế sẽ làm dang dở việc lớn vãng sanh. Hãy giao bản thân cho A-di-đà Phật, khi nào ngài đến đón thì Phật tự

sắp xếp, sẽ không trễ hẹn. Việc bạn cần phải làm đó là thật thà niệm A-di-đà Phật, đợi Phật đến tiếp dẫn.

9. *Gặp duyên không tốt chướng ngại vãng sanh.* Duyên này có duyên bên trong, cũng có duyên bên ngoài. Thông thường duyên bên trong chỉ cho gia đình bất hòa, ý kiến không thống nhất, tranh cãi, người lâm chung đành bất lực. Duyên bên ngoài là có quá nhiều, bất lợi cho trợ niệm.

Vãng sanh Tịnh độ là việc lớn
Bạn không được hời hợt qua loa
Cơ duyên khó gặp phải nắm chắc
Vạn phần chớ để vượt trôi qua
Cầu sanh Tịnh độ phải tin chắc
Tín niệm vãng sanh không thay đổi
Một con đường lớn đi đến cùng
Nhất định sẽ thấy được Di-đà
Đến Tây Phương rồi không tham luyến
Lái ngược thuyền từ về Ta-bà
Không quên mật pháp chúng sanh khổ
Cứu độ chúng sanh lia khổ nạn.

Cảm ngộ thứ bảy: cầu bên trong thì thành Phật, cầu bên ngoài chỉ uống công.

Trong những năm học Phật, tôi đã gặp rất nhiều người học Phật cầu bên ngoài. Dường như có sẵn một vị Phật, họ đưa tay ra là có thể nắm lấy, họ cũng thành Phật, không cần tốn chút công sức nào. Làm gì có việc dễ như thế? Phật là từ người mà tu thành, xin chú ý, là “tu” mà thành, không phải đưa tay ra là có được.

Chúng ta phải làm cho rõ vấn đề này: thế nào là Phật? Phật là chúng sanh đã giác ngộ; làm thế nào mới có thể giác ngộ? Đề kinh đã nói rõ với chúng ta: tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Tu được hai thứ tâm này thì giác ngộ. Thế nhưng chúng ta lại không tu, mỗi ngày vọng niệm lăng xăng, mỗi ngày phân biệt chấp trước, làm sao có thể giác ngộ?

Chúng ta tìm Phật khắp nơi, cầu Phật khắp nơi, có thể tìm được không? Có thể cầu được không? Không tìm được, không cầu được. Bạn hỏi tôi: “Vậy con đi đâu để tìm Phật?” Tôi nói với bạn: “Tìm trong tâm của chính mình là được.” Phật chính là tâm, tâm chính là Phật. Tâm mà chúng ta có thể niệm Phật vốn là Phật.

Phật nghĩa là giác ngộ, ai giác ngộ? Tâm giác ngộ. Tâm bất an vọng động đó của bạn có thể giác ngộ được không? Tâm không giác ngộ thì có thể thành Phật không? Một đạo lý rất đơn giản: tâm giác chính là Phật, tâm mê chính là chúng sanh.

Chúng ta hãy thử hỏi một chút câu nói sau: “cái tâm có thể niệm ấy vốn là Phật”, ý nghĩa của câu này rất sâu. Có thể niệm A-di-đà Phật, tâm ấy chính là tâm giác; không niệm A-di-đà Phật, tâm ấy chính là tâm mê. Bạn hỏi tôi: “Tâm của con khi nào thì giác ngộ?” Tôi nói với bạn: “Niệm A-di-đà Phật liền giác ngộ.” Khi nào thì mê? Lúc không niệm A-di-đà Phật là đã mê. Đây là sự thật 100%. Bạn có tin không? Nếu bạn học Phật mà muốn đi tắt đường gần thì tôi nói với bạn, niệm A-di-đà Phật là con đường gần nhất.

Nói đến chuyện đi các đạo tràng, đây là một đề tài nhạy cảm. Hơn 20 năm qua, câu nói “tôi không đi các đạo tràng” luôn là điểm chính khiến tôi bị phê phán. Tôi thực sự từng nói lời này, trước đây đã nói, hiện nay tôi vẫn nói như vậy. Có người cắt câu lấy nghĩa, bỏ đi câu nói phía sau của tôi. Câu nói hoàn chỉnh của tôi là: “Tôi không đi các đạo tràng, nhưng tôi không phản đối người khác đi các đạo tràng.”

Tôi nói như vậy và cũng làm như vậy. Con gái của tôi quanh năm đi khắp các chùa, ở trong chùa làm nghĩa công, trước giờ tôi chưa hề phản đối, tôi còn động viên nó, khen ngợi nó. Vì sao vậy? Nó đi các đạo tràng không giống như người khác, nó đi đạo tràng với tâm sanh hoan hỷ, không phải đi xong rồi về phiền não. Mỗi lần chúng tôi gặp nhau, những điều nó kể cho tôi đều là tán thán các chùa, tán thán pháp sư, tán thán cư sĩ, trước giờ chưa từng kể với tôi một việc gì phiền não. Nó tọa thiền 12 năm không gián đoạn, toàn thân đầy chánh khí, tràn ngập năng lượng tích cực. Tôi nói nó sinh ra là người của Phật môn, đi các đạo tràng như thế có gì mà không được?

Cũng là đi các đạo tràng, vì sao người ta lại pháp hỷ sung mãn? Tôi từng tiếp xúc với đồng tu đi các đạo tràng, người nào cũng đầy phiền não, mang về nhà toàn là rác, lại đem rác đổ lên người khác, đây chẳng phải là hại mình, còn hại người đó sao? Mấy ngày trước, tôi đã nói với các đồng tu ba điều:

1. Bản thân đừng chế tạo rác.
2. Đừng đem rác của mình đổ lên người khác.
3. Đừng nhận rác của người khác đổ lên mình.

Lần này bạn đã nghe rõ rồi chứ? Tôi không phản đối người khác đi các đạo tràng, mà nói nên đi đạo tràng như thế nào? Nếu bạn đi xong trở về đều là phiền não thì tôi khuyên bạn đừng đi.

“Tôi không đi các đạo tràng”, đây là nói cho chính tôi, vì sao nói như vậy? Bởi vì tôi ngốc, không hiểu quy củ của đạo tràng, sợ làm ra trò hề. Ngoài ra, nghe kinh niệm Phật hơn 20 năm, tôi đã nhận được lợi ích. Tôi niệm A-di-đà Phật đã có được chút trí tuệ nhỏ, đã nắm được thế nào gọi là “pháp hỷ”. Không đi các đạo tràng rất phù hợp với tôi, tôi cứ thật thà niệm A-di-đà Phật thôi. Niệm A-di-đà Phật tâm sẽ giác, tâm giác rồi chẳng phải mình thành Phật sao?

Cầu Phật ở trong tâm
Bên ngoài không có Phật
Nội cầu thì thành Phật
Ngoại cầu chỉ uổng công
Thời gian rất cấp bách
Sai rồi mau quay đầu
Đừng yêu cầu người khác
Bạn làm chủ vận mệnh
Học Phật trong vắng lặng
Đừng tìm chốn ồn ào
Thanh tịnh bình đẳng giác
Thành Phật chính ngay đây.

Cảm ngộ thứ tám: xác định mục tiêu đời người, đời này liễu thoát sanh tử.

Mục tiêu đời người của chúng ta phải tương ứng với Phật. Ba ngàn năm trước, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật ở Ấn Độ, ngài đến thế giới này để làm gì? Ngài chỉ có một sứ mệnh là: tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Có người hỏi: “Sao cô biết Thích-ca Mâu-ni Phật chỉ có một sứ mệnh?” Có hai câu kệ của đại sư Thiện Đạo làm chứng: “Thích-ca sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà”. Từ “chỉ” trong “chỉ để nói” chính là duy nhất, không có ý nghĩa thứ hai.

Mục tiêu đời người của chúng ta phải tương ứng với sứ mệnh của Thích-ca Mâu-ni Phật thì đời này chúng ta nhất định thành Phật. Có vài vấn đề, bản thân chúng ta hãy tự đối chiếu.

1. Bạn đã thọ trì kinh Vô Lượng Thọ chưa? Chúng sanh khổ nạn trong 9.000 năm mạt pháp chính là dựa vào bộ kinh này mà được độ, bạn có thừa nhận không?

2. Nếu bạn thọ trì bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, khi bạn đối mặt với sự phê bình, phê phán, đàn áp, bạn vẫn kiên trì hay là buông bỏ?

3. Sứ mệnh của Thích-ca Mâu-ni Phật là giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Mục tiêu đời người của bạn có tương ứng với sứ mệnh của Phật không? Đời này bạn có thể giải quyết vấn đề sanh tử không?

4. Chúng sanh căn cơ chín muồi phải nhận thức rõ rằng: kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói riêng cho người cơ duyên thành Phật đã chín muồi, các bạn đương nhiên là người đương cơ. Các bạn có cảm thấy Phật quá từ bi, mình quá có phước báo hay không?

5. Tin kiên định, nguyện thiết tha, dốc lòng làm, những từ này rất quan trọng! Kiên định, thiết tha, dốc lòng, những từ này là quan trọng nhất. Không được giả dối, phải thực sự làm, ở chặng nước rút cuối cùng, không được chểnh mảng.

Từ việc lý giải đề kinh đã khiến tôi có nhiều cảm ngộ như vậy, đây có phải là tự tánh lưu lộ ra hay không, tôi không dám nói, thế nhưng những lời này đều từ tận đáy lòng tôi mà tuôn ra, điều này tôi dám nói. Nếu những lời rất chân thật này có thể giúp được các đồng tu của tôi, thì đó là điều tôi vui nhất. Nguyện mong tất cả đều thành Phật! Hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!